

Số: 251/QĐ-THCSMKII

Đông Triều, ngày 9 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế thi đua trong hoạt động của nhà trường
năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GDĐT về ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày ngày 27 tháng 4 năm 2020; Căn cứ Hướng dẫn số 1170/HD-SNV ngày 12/6/2020 của Sở Nội vụ thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn, thành lập các Cụm, Khối thi đua tỉnh Quảng Ninh và việc bình xét thi đua các Cụm, Khối; Quyết định số 1100/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh”; Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc tổ chức thực hiện phong trào thi

đua kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) trên địa bàn thị xã; Hướng dẫn số 52-HD/TU ngày 13/01/2023 của Thị ủy Đông Triều về việc tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2023; Công văn số 245/HĐTĐ-KT ngày 08/2/2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã Đông Triều về Phát động phong trào thi đua năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 307/KH-SGDĐT ngày 14/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) và triển khai Đề án “Đổi mới phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 154/KH-PGD&ĐT ngày 20/2/2023 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về kế hoạch công tác thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục năm 2023, Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) và triển khai Đề án “Đổi mới phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Căn cứ Kế hoạch số 221/KH-THCSMK2 ngày 10/9/2023 của trường THCS Mạo Khê II về tổ chức triển khai thực hoạt động giáo dục năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này kèm theo Quy chế thi đua trong hoạt động của nhà trường năm học 2023- 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các tổ trưởng có trách nhiệm chỉ đạo giáo viên, nhân viên thuộc quyền quản lý thực hiện Quy chế này.

Điều 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Đăng tải trên website trường;
- Lưu: VT; HSTĐ.



Trần Thị Anh Tuyết

QUY CHẾ THI ĐUA
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023- 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 251/QĐ-THCSMKII ngày 9 háng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II)

PHẦN I: QUY ĐỊNH THI ĐUA THEO CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng thực hiện thống nhất trong trường THCS Mạo Khê II năm học 2023-2024: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn ¹

Điều 2. Đối tượng áp dụng

¹ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017;

Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019;

Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GDĐT về ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020; Căn cứ Hướng dẫn số 1170/HD-SNV ngày 12/6/2020 của Sở Nội vụ thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 630/QĐ- UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn, thành lập các Cụm, Khối thi đua tỉnh Quảng Ninh và việc bình xét thi đua các Cụm, Khối;

Quyết định số 1100/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh”;

Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã Đông Triều ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) trên địa bàn thị xã; Hướng dẫn số 52-HD/TU ngày 13/01/2023 của Thị ủy Đông Triều về việc tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2023; Công văn số 245/HĐTĐ-KT ngày 08/2/2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã Đông Triều về Phát động phong trào thi đua năm 2023;

Kế hoạch số 307/KH-SGDĐT ngày 14/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) và triển khai Đề án “Đổi mới phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025”;

Kế hoạch số 154/KH-PGD&ĐT ngày 20/2/2023 của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về kế hoạch công tác thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục năm 2023, Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày Thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963- 30/10/2023) và triển khai Đề án “Đổi mới phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Đối tượng thi đua, khen thưởng là cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên làm việc tại trường THCS Mạo Khê II trong năm học 2023-2024.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua và khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 3, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 3, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ, cụ thể:

1. Nguyên tắc thi đua

- Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

- Việc xét tặng danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích trong các phong trào thi đua. Mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua (Thời gian đăng ký thi đua trước 25/10 hàng năm).

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Việc khen thưởng được thực hiện trên nguyên tắc chính xác, công khai công bằng, kịp thời.

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho cùng một thành tích đạt được. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được; việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

đ) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

e) Chú trọng việc phát hiện và đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất.

Khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân là chính. Quan tâm, chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản.

g) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích, hiệu quả thực tế của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

h) Không xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định; Không xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

i) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

k) Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc” “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ” “Bằng khen của Bộ trưởng”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương các hạng,” tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng.

Việc khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Trong một năm chỉ đề nghị Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen hoặc đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với mỗi cá nhân.

m) Đối với khen thưởng chuyên đề:

- Trưởng các đoàn thể chỉ thực hiện việc đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc bộ phận phụ trách khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo chuyên đề.

- Ưu tiên khen thưởng người lao động trực tiếp. Hạn chế trình khen thưởng cho lãnh đạo và không trình khen thưởng Ban Chỉ đạo.

n) Đối với khen đột xuất: Không xét khen thưởng đột xuất cho những tập thể, cá nhân thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch phải đảm nhận.

Điều 4. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

Các thành viên hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường có trách nhiệm

tham mưu cho nhà trường về nội dung, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn trường.

Các đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện cho các điển hình tiên tiến được giao lưu, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm trong toàn trường để nhân rộng điển hình tiên tiến; Đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, tháng, quý, năm của nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tổ, các tổ trong cùng nhà trường.

Việc tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên khuyến khích phong trào thi đua.

Thi đua thường xuyên được tổ chức trong toàn trường để phát động phong trào thi đua; ký kết, thực hiện giao ước thi đua giữa các tổ. Kết thúc năm học sẽ tiến hành chấm điểm, bình xét và đề nghị, công nhận các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ cấp bách của nhà trường. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

- Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

- Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, các tổ trưởng đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, chủ đề công

tác, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của các tổ, cá nhân. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để công khai lựa chọn, bình xét khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua.

3. Nội dung đăng ký thi đua gồm:

a) Tên phong trào; mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu và nội dung thi đua; thời gian phát động và dự kiến sơ kết, tổng kết; số lượng tập thể, cá nhân dự kiến đề nghị khen thưởng.

b) Đăng ký cụ thể danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã và khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước dự kiến đạt được sau khi kết thúc phong trào thi đua hoặc đợt thi đua.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền theo quy định được áp dụng tại quy định này gồm:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua”.

Danh hiệu: “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Cờ thi đua” của UBND tỉnh, “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Điều 7. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại điểm 1 và 3 khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c, Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp thời gian học tập đan xen giữa 02 năm công tác, khi xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” của năm đầu đi học cần lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cơ sở đào tạo đối với cá nhân đó để làm căn cứ xét duyệt. Năm tiếp theo thì căn cứ vào việc chấp hành quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và có kết quả học tập để xét.

d, Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

e) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; vi phạm chính sách dân số.

1.2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 3 Điều 9 Nghị định số

91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

b) Những trường hợp được xét thay thế sáng kiến, giải pháp trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

- Là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu, được áp dụng trong thực tiễn.
- Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.
- Đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải trong các cuộc thi kỹ thuật của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải hoặc là thành viên trong nhóm đạt giải trong các cuộc thi của tỉnh hoặc các bộ, ngành trung ương tổ chức.
- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của nhà trường

Lưu ý: Các thành tích trên chỉ có giá trị sử dụng thay thế SKKN xét tặng danh hiệu CSTĐ cơ sở 01 lần. Năm sau nếu có đề nghị xét duyệt danh hiệu CSTĐ cơ sở phải có SKKN hoặc thành tích mới tương tự.

1.3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục trở lên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” thì năm đề nghị tập thể nhà trường phải được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”).

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

b) Những trường hợp được xét thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên

cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương đã được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn.

- Được cấp “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.

- Đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, cuộc thi kỹ thuật của tỉnh hoặc khu vực; đạt giải trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành trung ương tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng của Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Đơn vị có biên chế dưới 25, được đề nghị 01 cá nhân).

Lưu ý: Các thành tích chỉ có giá trị sử dụng thay thế SKKN xét tặng danh hiệu CSTĐ 01 lần. Năm sau nếu có đề nghị xét duyệt danh hiệu CSTĐ phải có SKKN hoặc thành tích mới tương tự.

1.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

- Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

2.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

a. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và kế hoạch được giao.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;.

- Có trên 50% cá nhân trong nhà trường đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Đối tượng xét duyệt: Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho nhà trường (sau khi kết thúc năm học).

2.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

a. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.
- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc hình thức “Chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời gian tối đa 06 tháng” trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật lao động, trừ trường hợp đơn vị thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế).
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b. Đối tượng xét duyệt: Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho nhà trường (sau khi kết thúc năm học).

c. Tỷ lệ xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của ngành.

2.3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

a) “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học cho nhà trường tiêu xuất sắc nhất, dẫn đầu khối và các phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- Có nhân tố mới, điển hình tiên tiến, có các biện pháp cải tiến trong lao động, công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị

đoàn kết vững mạnh.

2.4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Điều 8. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Cụ thể:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định, xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực và thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 9. Khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống; khen nhân dịp Đại hội

1. Khen thưởng các phong trào thi đua do Tỉnh phát động hàng năm như: “Cơ quan văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”, được thực hiện theo Quy định thi đua của Tỉnh đối với từng phong trào.

Khen thưởng các phong trào thi đua do thị xã phát động được thực hiện theo Quy định thi đua của thị xã đối với từng phong trào.

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ

tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã phát động thi nhà trường căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua và đề nghị với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ trình đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào năm chẵn (10, 20... năm) thực hiện theo Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ.

- Đối với cá nhân: Lựa chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong những cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên; trong quá trình công tác không vi phạm kỷ luật lao động, không bị xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đối với tập thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, “Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Điều 11 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh và Điều 7 Thông tư số 22/2018/TT- BGDĐT ngày 28/8/2018.

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Nhà trường có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc” (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Điều 11. Giấy khen của sở GD&ĐT, Giấy khen của UBND thị xã

Cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua; lập thành tích đột xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

TRƯỜNG
IG HỌC C
AO KHÊ
HN

Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” quy định sau:

- Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cá nhân có đủ thời gian công tác 20 năm nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 13. Thư khen

Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch UBND thị xã đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng “Cờ thi đua tỉnh”, “Bằng khen”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng “Cờ thi đua Bộ”, “Bằng khen”, “Kỷ niệm chương”

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND thị xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

4. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

Điều 15. Quy trình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Kết thúc năm học; đợt vận động hay phong trào thi đua; kết thúc nhiệm vụ trọng tâm, đợt xuất hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn, năm chẵn hay kết thúc nhiệm kỳ Đại hội, Hiệu trưởng tổ chức, đơn vị, tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua để đề nghị cấp trên khen thưởng, cụ thể:

a) Xét, công nhận sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác.

b) Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau.

Điều 16. Hiệp y khen thưởng

Việc Hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Hội đồng Thi đua khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ xét hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các nhà trường trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng UBND thị xã, Sở GD&ĐT theo quy định.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 /7/2017, cụ thể:

1. Quy định chung:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng, Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách; *(danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị sắp xếp theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp)*’.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; có xác nhận của Hiệu trưởng trực tiếp quản lý. Việc xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng phải do Hiệu trưởng trực tiếp xác nhận. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND tỉnh trở lên phải có thêm phần xác nhận của Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều; Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên) phải có thêm phần xác nhận của Phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều và UBND tỉnh Quảng Ninh.

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phải nêu thành tích, công trạng đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng (theo mẫu từ 01 đến 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ). Nêu rõ tên các sáng kiến, giải pháp, số Quyết định và ngày, tháng, năm công nhận, tóm tắt hiệu quả mà sáng kiến đã mang lại trong phạm vi cấp cơ sở, cấp tỉnh.

Khi xét các danh hiệu thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng có mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua

a) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua” thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 18, Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh

Quảng Ninh.

b) Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”, thực hiện theo điểm 1, 2 khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Cụ thể hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Tờ trình đề nghị của nhà trường
- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng có xác nhận của Hiệu trưởng và xác nhận của cấp trình đề nghị (*ghi rõ hiệu quả, phạm vi áp dụng của Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm cá nhân đối với công việc được giao trong năm đăng ký danh hiệu*).

- Đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân đề nghị “Chiến sỹ thi đua” (*đã được đăng ký từ đầu năm*).

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng nhà trường.

- Trích ngang thành tích công tác trong năm.

- Biên bản họp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

Điều 18. Thời gian nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ.

1. Thời gian:

- Hồ sơ sáng kiến, giải pháp trước ngày 20 tháng 4 hàng năm.

- Các hồ sơ đề nghị khen thưởng: trước ngày 20 tháng 5 hàng năm.

2. Số lượng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và để đảm bảo lưu trữ hồ sơ theo quy định, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng: 05 bộ.

b) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 06 bộ.

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 07 bộ.

d) Hồ sơ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng: 05 bộ.

e) Hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng: 03 bộ.

*Lưu ý: Hồ sơ được đóng thành quyển (mỗi quyển đảm bảo đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định).

Điều 19. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Hội đồng Thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của nhà trường.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục, hủy bỏ quyết định khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 78, Nghị định số 91/2017/NĐ- CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể:

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.
2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ.
3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:
 - a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho cá nhân.
 - b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.
4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).
5. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo cơ quan, đơn vị - bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, Chủ tịch Công đoàn đơn vị.
- Các thành viên của Hội đồng là đại diện tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.
- Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong đơn vị.
- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham

mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

- Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị các cấp xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Hội đồng sáng kiến

Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp trường để xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp sáng tạo.

Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 23. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn, mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng các cấp, cách tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại các Điều 64, 65, 66, 67, 68, 69, 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quy định về quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh Quảng Ninh.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

- Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Việc thưởng đột xuất: Căn cứ vào mức độ và tính chất, thành tích đạt được của tập thể, cá nhân, Chủ tịch UBND thị xã sẽ quyết định mức thưởng đột xuất cho từng trường hợp cụ thể.

Phần II – ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA

Điều 24. Nội dung, căn cứ và tiêu chuẩn để đánh giá, xếp loại thi đua tháng (kỳ), cả năm:

1. Ý thức tổ chức, chấp hành chủ trương chính sách, các quy định của pháp luật, của nhà nước, của ngành (10 đ)

- Loại tốt: 9-10đ; Khá: 7-8 điểm

- Nếu có biểu hiện vi phạm: không xếp loại và thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật

2. Giảng dạy:

*** Căn cứ đánh giá:**

- Căn cứ xếp loại các tiết dự giờ của BGH, tổ trưởng CM.

- Căn cứ xếp loại các tiết Hội giảng, kiểm tra.

- Căn cứ chất lượng HS cuối năm học (hoặc cuối HK).

- Việc đánh giá tiết dạy hàng tháng căn cứ kết quả đã ghi trong phiếu dự giờ của BGH, tổ trưởng hoặc thanh tra viên của ban kiểm tra chuyên môn.

- Nếu trong tháng không đánh giá được tiết dạy thì không tính điểm mục này.

*** Xếp loại:**

+Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm

+Loại khá : Từ 13 đến dưới 17 điểm.

+Loại đạt : Từ 10 đến dưới 13 điểm.

+Loại yếu: Dưới 10 điểm.

Giáo án và hồ sơ sổ sách chuyên môn:

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra giáo án hàng tháng của tổ chuyên môn.

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ của chuyên môn.

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra của BGH (có báo trước hoặc kiểm tra đột xuất).

*** Những yêu cầu và chấm điểm:**

- Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định: 4 điểm

- Đầy đủ loại hồ sơ theo quy định: 4 điểm

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ (hoặc soạn đủ bài): 4 điểm

- Trình bày sạch sẽ, đẹp: 2 điểm

- Nội dung tốt, thể hiện được đổi mới PP và có tính khoa học: 6 điểm

*** Xếp loại:**

+Loại tốt : Từ 17 đến 20 điểm +Loại khá : Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+Loại TB : Từ 10 đến dưới 14 điểm. +Loại yếu: Dưới 10 điểm.

3. Ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn:

*** Những yêu cầu và chấm điểm:**

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch môn học, PPCT không dồn ép, không cắt xén chương trình, nếu chậm thì phải tổ chức dạy bù ngay trong tháng; Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá học sinh. (4 điểm)



Sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồ dùng dạy học, có ý thức làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực chống dạy chay; Có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học. (4 điểm)

Sử dụng trang phục lên lớp đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc chế độ dự giờ đúng quy định đối với chức danh đang đảm nhiệm. (4 điểm)

Thực hiện việc tổ chức dạy thêm, học thêm đúng qui định của Nhà nước. Không tùy tiện tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, không có hành vi ép học sinh học thêm; Thân thiện và có ý thức giúp đỡ học sinh, có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp. (4 điểm)

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và các nhiệm vụ khác về CM. (4 điểm)

*** Xếp loại:**

+ Loại tốt: Từ 17 đến 20 điểm + Loại khá: Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+ Loại đạt: Từ 10 đến dưới 14 điểm. + Loại yếu: Dưới 10 điểm.

4. Kỷ luật lao động:

*** Cách chấm điểm:**

- + Điểm tối đa là 20 điểm.
- + Nếu vi phạm thì trừ điểm theo qui định sau đây.
 - Vắng dạy không phép trừ 10 điểm/ tiết.
 - Chậm giờ (hoặc ra sớm) từ 3 đến 5 phút trừ 2 điểm /1 lần.
 - Chậm giờ (hoặc ra sớm) từ trên 5 phút trừ 4 điểm /1 lần.
 - Vắng hội họp (hoặc việc khác, kể cả sinh hoạt tổ CM) không phép trừ 10 điểm /1 lần.

*** Những điểm cần lưu ý khi chấm điểm kỷ luật lao động:**

Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hướng dẫn HS lao động được tính như 1 tiết dạy của giáo viên chủ nhiệm.

Nữ CB - GV - NV có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được ưu tiên mỗi tháng chậm 1 lần dưới 5 phút, vắng họp (hoặc việc khác) 1 lần có phép thì không bị trừ điểm thi đua.

Nữ CB - GV - NV chăm sóc con nhỏ ốm đau (đang nằm viện) được nghỉ 3 ngày không bị trừ điểm thi đua.

CB - GV - NV được Nhà trường hoặc cấp trên điều động đi công tác thì không bị trừ điểm thi đua trong thời gian làm nhiệm vụ.

CB - GV - NV tổ chức đám cưới thì được nghỉ phép 3 ngày không trừ điểm thi đua.

CB - GV - NV có người thân qua đời (cha, mẹ, vợ, chồng, con....) được nhà trường cho nghỉ 3 ngày không trừ điểm thi đua.

CB - GV - NV ốm đau (nằm viện hoặc có giấy của cơ quan y tế cho nghỉ) từ 15 ngày trở xuống thì không trừ điểm thi đua. Từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 22 trừ điểm theo chế độ nghỉ có phép; Nghỉ trên 22 ngày trong năm thì không xếp loại thi đua cả năm.

Trường hợp giáo viên tự nhờ người khác dạy thay để giải quyết việc riêng thì: Nếu có báo và được sự đồng ý của Hiệu phó CM thì không trừ điểm; Nếu không báo (hoặc có báo nhưng không được sự đồng ý của HPCM mà vẫn thực hiện) trừ 3 điểm/1 tiết; Trường hợp GV đã nhận dạy thay cho đồng nghiệp mà bỏ tiết thì trừ điểm như đã quy định về bỏ tiết dạy không lý do.

GVCN cùng sinh hoạt 10 phút đầu giờ với học sinh của lớp ít nhất 3 lần/tuần. Nếu thiếu thì trừ mỗi lần 1 điểm.

*** Xếp loại:**

+Loại tốt: Từ 17 đến 20 điểm + Loại khá: Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+Loại TB: Từ 10 đến dưới 14 điểm. + Loại yếu: Dưới 10 điểm.

5. Công tác kiêm nhiệm.

Các chức danh kiêm nhiệm bao gồm: BT chi bộ, CT hội đồng trường, Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng, Giáo viên chủ nhiệm.

*** Những yêu cầu và chấm điểm:**

- Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng (bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần) thể hiện được chương trình hoạt động của công việc được kiêm nhiệm. (4 điểm)

- Thực hiện tốt các yêu cầu của từng công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất. (4 điểm)

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu của công tác kiêm nhiệm; Có ý thức tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực công tác. (4 điểm)

- Có tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ, có khả năng tập hợp quần chúng; Tích cực vận động học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh học sinh. (4 điểm)

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; Có ý thức phối hợp công tác tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan. (4 điểm)

*** Xếp loại:**

+ Loại tốt: Từ 17 đến 20 điểm + Loại khá: Từ 14 đến dưới 17 điểm.

+ Loại TB: Từ 10 đến dưới 14 điểm. + Loại yếu: Dưới 10 điểm.

Điều 25. Cách đánh giá, xếp loại Thi đua:

1. Cách tính điểm trung bình thi đua (TBTĐ) tháng (kỳ), năm:

Điểm nội dung 1 (nếu có) tính hệ số 2.

Điểm các nội dung 2 ; 3 ; 4 ; 5 (nếu có) tính hệ số 1.

a). Điểm TB thi đua trong tháng hoặc kỳ đánh giá (TBTĐth):

Điểm TBTĐth = $\frac{\text{Tổng số điểm các nội dung (sau khi đã tính hệ số)}}{\text{Tổng số các hệ số}}$

Tổng số các hệ số

b). Điểm TB thi đua cuối năm của từng nội dung (ĐTBTĐnd):

$$\text{ĐTBTDnd} = \frac{\text{Tổng số điểm các tháng (hoặc các lần đánh giá) của nội dung đó}}{\text{Tổng số tháng (hoặc số lần đánh giá)}}$$

Riêng ĐTBTD nội dung giảng dạy cuối năm nếu chất lượng HS thấp hơn so với chỉ tiêu đã đăng ký đầu năm thì sẽ bị trừ theo nguyên tắc sau:

- Nếu thấp hơn từ 5-7% trừ 1 điểm.
- Thấp hơn từ trên 7% đến 10% trừ 2 điểm, sau đó cứ thấp thêm 2% thì trừ thêm 1 điểm.

c). Điểm TB thi đua cả năm (TBTĐcn)

$$\text{Điểm TBTĐcn} = \frac{\text{Tổng số điểm TB thi đua cuối năm của các nội dung (sau khi đã tính hệ số)}}{\text{Tổng số các hệ số}}$$

2. Xếp loại thi đua tháng (kỳ), cả năm:

Loại XS: Đạt điểm TBTĐ từ 17 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt từ 17 điểm trở lên, không có nội dung nào dưới 15 điểm.

Loại Khá: Đạt điểm TBTĐ từ 14 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt từ 14 điểm trở lên, không có nội dung nào dưới 12 điểm.

Loại TB: Đạt điểm TBTĐ từ 10 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt từ 10 điểm trở lên, không có nội dung nào dưới 8 điểm.

Loại Yếu: Các trường hợp còn lại.

Điều 26. Sử dụng kết quả xếp loại thi đua:

Việc xếp loại thi đua thường xuyên được thực hiện vào cuối mỗi kỳ: Kết quả xếp loại thi đua được sử dụng để xét tặng các danh hiệu thi đua đã đăng ký.

PHẦN III: TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ VÀ XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 27: Điều kiện đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2023 – 2024:

1. Các danh hiệu Thi đua được đăng ký:
 - + Lao động Tiên tiến
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp trường; cấp thị xã, cấp tỉnh; GVCN giỏi cấp cơ sở
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
 - + Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
 - + Đăng ký Bằng khen, giấy khen các cấp...

2. Điều kiện đăng ký các danh hiệu thi đua:

Đăng ký danh hiệu LĐTT: Không hạn chế.

Đăng ký danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: Có 2 năm (kể cả năm đăng ký) đạt LĐTT; CSTĐ cấp tỉnh: Có 3 năm (kể cả năm đăng ký) đạt CSTĐ cấp cơ sở

Điều 28. Việc đề nghị Hội đồng TD-KT cấp trên xét các danh hiệu thi đua:

Căn cứ vào việc đăng ký thi đua đầu năm học, kết quả Hội giảng các cấp và kết quả xét công nhận các danh hiệu thi đua cấp trường, Hội đồng Thi đua-Khen thưởng nhà trường đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng cấp trên xét các danh hiệu thi đua theo các tiêu chuẩn như sau:

1. Đề nghị tặng danh hiệu LĐTT:

Đã đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm học.

Cuối năm học được Hội đồng TĐ-KT trường công nhận LĐTT.

2. Đề nghị xét tặng danh hiệu CSTĐ:

Đã đăng ký danh hiệu thi đua từ đầu năm học.

Có Bản báo cáo thành tích cá nhân đề nghị tặng danh hiệu CSTĐ.

Cuối năm học được Hội đồng TĐ-KT trường công nhận LĐTT.

Có ĐDDH hoặc SKKN được hội đồng khoa học xếp loại từ Đạt trở lên.

Điều 29. Việc khen thưởng các danh hiệu thi đua:

Việc khen thưởng các danh hiệu thi đua được thực hiện theo nguyên tắc sau:
Đạt danh hiệu thi đua ở cấp nào thì do cấp đó khen thưởng.

Điều 30. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và các đoàn thể trong nhà trường căn cứ quy định này để xây dựng quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của trường mình cho phù hợp

Cuối kỳ, cuối năm học các tổ chuyên môn căn cứ vào danh sách đăng ký thi đua của tổ, căn cứ kết quả xếp loại thi đua cuối năm, căn cứ các tiêu chuẩn qui định cho từng danh hiệu, tiến hành bình xét, bỏ phiếu tín nhiệm CSTĐ và gửi biên bản (kèm theo bản thành tích và sáng kiến kinh nghiệm) lên Hội đồng thi đua nhà trường.

Hội đồng thi đua nhà trường tiến hành xét từng trường hợp và làm hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua ngành GD huyện công nhận các danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân của nhà trường (thủ tục theo kế hoạch hoạt động thi đua năm học 2023 – 2024 của PGD).

Kết quả xét các danh hiệu thi đua được công bố công khai.

Quy chế Thi đua nội bộ này có hiệu lực kể từ ngày 6 tháng 10 năm 2023./.



Đông Triều, ngày 6 tháng 10 năm 2023

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN
(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua nội bộ năm học 2023-2024)

TT	Các lĩnh vực công tác	Thang điểm quy định	Điểm tự đánh giá	Điểm HD TD-KT đánh giá
I	Tiêu chuẩn 1: Xây dựng tập thể đoàn kết	50đ		
	- Có trách nhiệm trong việc xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tham gia sinh hoạt tổ có nề nếp chất lượng.	10		
	- Đoàn kết nội bộ, không viết đơn thư khiếu kiện vượt cấp.	10		
	- Không vi phạm chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, của cơ quan, đơn vị. - thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn cho bản thân, CBGVNV khác và học sinh nhà trường.	20		
	- Ghi chép sổ nghị quyết các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ, các tổ chức đoàn thể rõ ràng, đầy đủ nội dung, trình bày khoa học	10		
II	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao	50 đ		
	Đảm bảo CSVC thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường kịp thời	20		
	Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ được phân công đạt kết quả tốt	20		
	Có SKKN, giải pháp sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, áp dụng có hiệu quả tốt	10		
III	Tiêu chuẩn 3: Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm.	50đ		
1	<i>Tích cực tham mưu đề xuất các phương án xây dựng kế hoạch duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường học an toàn phòng chống dịch Covid-19, trường học ANTTTT, ATPCTNTT</i>	20đ		

2	<i>Tích cực thực hiện các giải pháp đảm bảo tốt các điều kiện dạy và học theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.</i>	30đ		
	- Có ý thức bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, các công trình công cộng và thiết bị dạy học	20		
	- Tích cực phối hợp tham mưu với nhà trường xây dựng CSVC trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.	10		
	Tổng điểm	150		

Lưu ý:

- + Điểm thành phần làm tròn đến 0,5.
- + Cá nhân đề nghị loại xuất sắc phải đạt từ 135 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 80% số điểm, không có tiêu chí nào đạt điểm 0);
- + Cá nhân đề nghị loại tiên tiến phải đạt 105 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 70% số điểm);

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II
HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày ... tháng ... năm 2023

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua nội bộ năm học 2023-2024)

TT	Các lĩnh vực công tác	Thang điểm quy định	Điểm tự đánh giá	Điểm HĐ TD-KT đánh giá
I	Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý của nhà trường, hoạt động của các tổ chức đoàn thể; công tác thi đua, khen thưởng.	100		
	Tổ chức bộ máy quản lý nhà trường, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, đổi mới công tác quản lý, xây dựng nhà trường kỷ cương, nề nếp, thực hiện tốt quy chế dân chủ.	40đ		
	- Có đầy đủ hồ sơ quản lý theo quy định: Hồ sơ quản ký cán bộ công chức, viên chức; Hồ sơ chuyên môn; Hồ sơ thi đua khen thưởng kỷ luật; Hồ sơ kiểm tra nội bộ trường học; hồ sơ thu, chi tài chính; hồ sơ tài sản, đất đai nhà trường;... theo nhiệm vụ được phân công	10		
	- Xây dựng các loại kế hoạch đảm bảo khoa học, lô gíc, sát thực tế, có tính khả thi cao; xây dựng quy chế cơ quan, quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ, tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng, khoa học, chính xác và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch và các quy chế, quy định đã xây dựng .	10		
	- Tổ chức tốt hội nghị cán bộ viên chức, triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết Hội nghị viên chức. Quản lý chỉ đạo nhà trường thực hiện có nề nếp các hoạt động, được các đoàn kiểm tra đánh giá xếp loại tốt; Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học, Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho bản thân và CBGVNV, học sinh nhà trường đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19, ngăn chặn không để dịch bệnh lây lan trong trường học.	10		

	- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định hiện hành đối với người lao động.	10		
2	<i>Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.</i>	10 đ		
	Xây dựng quy định các tiêu chí thi đua đối với cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường khoa học, rõ ràng, dễ thực hiện .	5		
	- Công tác thi đua, khen thưởng thực hiện đảm bảo tính dân chủ, công khai và đúng luật Thi đua - Khen thưởng.	5		
3	<i>Công tác văn thư lưu trữ và thông tin báo cáo.</i>	10 đ		
	Thực hiện tốt việc lưu giữ hồ sơ	5		
	Công tác thông tin báo cáo hai chiều đảm bảo nội dung, chính xác và kịp thời	5		
4	<i>Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; xây dựng cơ sở vật chất.</i>	10 đ		
	- Công tác XHHGD: có kế hoạch cụ thể rõ ràng, công khai minh bạch; kết quả tốt (Có minh chứng qua hồ sơ và kết quả cụ thể)...	3		
	- Hồ sơ lưu giữ bao gồm: biên bản họp cha mẹ học sinh (CMHS), nghị quyết của Ban đại diện CMHS trường, hồ sơ tài chính của Ban đại diện CMHS, hồ sơ liên quan đến các đơn vị, cá nhân tài trợ... đầy đủ, rõ ràng, công khai, minh bạch.	3		
	- Trường không có đơn thư (chính danh) khiếu kiện về công tác XHHGD.	2		
	- Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ.	2		
5	<i>Quản lý sử dụng các nguồn kinh phí được giao.</i>	10 đ		
	- Đảm bảo đúng, đủ, kịp thời chế độ chính sách quy định đối với cán bộ, giáo viên, học sinh.	5		
	- Tổ chức thực hiện tốt công khai tài chính, quy định về thu, chi các khoản ngoài ngân sách, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và công khai tài chính trong đơn vị, không để sai phạm trong sử dụng ngân sách làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị.	5		
6	<i>Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học theo quy định.</i>	10 đ		
	- Có đủ hồ sơ, sổ sách, các văn bản pháp luật theo quy định	3		
	- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động nhà trường. Có kế hoạch và triển khai thực hiện	4		

	có hiệu quả. (các hồ sơ kiểm tra được lưu giữ đầy đủ, khoa học.)			
	- Giữ vững nề nếp, kỷ cương trường học và ngăn chặn các tình trạng tiêu cực trong giáo dục	4		
7	Công tác phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. - Trường có đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định điều lệ. - Các tổ chức đoàn thể hoạt động có sự phối hợp, chỉ đạo thống nhất của Chi bộ đảng, có hiệu quả rõ nét. - Tổ chức công đoàn vững mạnh, chi bộ đảng trong sạch- vững mạnh; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên là đơn vị vững mạnh.	10đ 2 4 4		
II	Tiêu chuẩn 2: Kết quả công tác thi đua của đơn vị đạt tốt	50		
	- Có 100% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu LĐTT - Trường có CBGV đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở. - Trường có CBGV đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh trở lên.	30 15 10		
	Tổng điểm Đề nghị công nhận.....	150		

Lưu ý:

- + Điểm thành phần làm tròn đến 0,5.
- + Cá nhân đề nghị loại xuất sắc phải đạt từ 135 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 80% số điểm, không có tiêu chí nào đạt điểm 0);
- + Cá nhân đề nghị loại tiên tiến phải đạt 105 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 70% số điểm);

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG



Đông Triều, ngày ... tháng ... năm 2023

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN GIÁO VIÊN
(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua nội bộ năm học 2023-2024)

TT	Các lĩnh vực công tác	Thang điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Điểm tổ CM đánh giá	Điểm HD TD-KT ĐG
I	Tiêu chuẩn 1: Hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo mục tiêu, kế hoạch đào tạo.	90			
1	Thực hiện kế hoạch phát triển và duy trì sĩ số, hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục đạt kết quả cao.	5 đ			
	- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ phổ cập được phân công, hồ sơ khoa học, cập nhật kịp thời, số liệu đảm bảo chính xác.	2			
	- Phối hợp thực hiện tốt công tác phổ cập trong nhà trường	1			
	- Có các giải pháp tích cực huy động học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường, duy trì sĩ số lớp hàng tháng đảm bảo trên 99%	2			
2	Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ năm học, kế hoạch dạy học năm học. Dạy học đảm bảo theo chuẩn kiến thức - kỹ năng; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;	10 đ			
	- Thực hiện tốt kế hoạch GD, dạy học theo chỉ đạo của ngành, nhà trường; Thực hiện đúng, đủ, có chất lượng nội dung, chương trình dạy học.	4			
	- Thực hiện thời khóa biểu theo đúng quy định của nhà trường; Chất lượng nội dung bài soạn các tiết dạy đảm bảo đúng yêu cầu của từng tiết dạy của từng bộ môn. Giáo án ký duyệt hàng tuần	3			
	- Thực hiện tốt việc giảng dạy đảm bảo theo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho HS trong các môn học.....	3			
3	Thực hiện dạy học theo KH của nhà trường, thực hiện dạy các môn	10 đ			

	tự chọn; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.				
	- Thực hiện nghiêm túc các buổi dạy theo kế hoạch của nhà trường, dạy tin học theo quy định.	2			
	- Thực hiện kế hoạch sinh hoạt tập thể, hoạt động GDNGLL; hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: + Tham gia đầy đủ các hoạt động (ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...) thiết thực, hiệu quả, hồ sơ lưu giữ đầy đủ, khoa học theo quy định	3			
	+ Tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức đầy đủ các hội thi văn hóa, văn nghệ, TDTT... cấp trường do PGD chỉ đạo; phối hợp hoặc tham gia đầy đủ các hội thi văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp thị xã và các hoạt động cấp thị xã tổ chức theo KH của trường	3			
	+ Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện... gắn kết với hoạt động của nhà trường, của địa phương thiết thực, hiệu quả.	2			
4	Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục học sinh.	10đ			
	- Thực hiện các nề nếp, kỉ cương trong nhà trường về các mặt hoạt động một cách hiện nghiêm túc, có nề nếp, hiệu quả	4			
	- Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy, đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGD&ĐT, TT 22/TT-BGD-ĐT (thể hiện qua KH bài dạy, sổ điểm, các bài kiểm tra...)	4			
	- Thực hiện tốt phong trào “Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một giải pháp sáng tạo”; có giải pháp sáng tạo hoặc SKKN về thực hiện nhiệm vụ được giao, nghiên cứu khoa học có hi <u>u</u> qu <u>u</u>	2			
5	Thực hiện việc bồi dưỡng, phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém;	5đ			
	- Có kế hoạch bồi dưỡng, phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu kém và triển khai thực hiện có hiệu quả (thể hiện qua kế hoạch,	3			

	hồ sơ minh chứng và kết quả đạt được); Tích cực trong công tác bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi theo KH của nhà trường;				
	- Có học sinh tham gia các kì thi do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức (đối với khối có tổ chức các kỳ thi)	2			
6	Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của trường.	35đ			
	<i>Kết quả tu dưỡng đạo đức và rèn luyện sức khỏe của học sinh.</i> - Xây dựng các hoạt động của học sinh có nề nếp, trật tự, kỉ cương; học sinh có đạo đức tốt; có kĩ năng sống phù hợp.	5			
	- Công tác y tế trường học: Thực hiện nghiêm các quy định của các cấp, các ngành về công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn môi trường học đường. Tham gia đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh thường xuyên có hiệu quả thiết thực; Đối với GVCN: có đầy đủ hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh, tỉ lệ HS tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.	3			
	- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho bản thân và học sinh đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19.	3			
	- Có các giải pháp tổ chức cho học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các phong trào văn nghệ; thể dục thể thao.	3			
	<i>Kết quả học tập của học sinh</i> - Chất lượng các môn văn hóa được nâng cao: tỉ lệ học sinh học lực yếu được giảm; học sinh khá, giỏi được tăng lên so chất lượng khảo sát đầu năm và so với năm học trước.	8			
	- Kết quả kiểm tra chất lượng bộ môn cuối học kỳ, cuối năm đạt kết quả cao so với mặt bằng chung của trường.	8			
	- Có HS tham gia các kỳ thi HS giỏi các cấp đạt giải. (HS tham gia không đạt giải: 3 điểm, Không có HS tham gia: 0 điểm)	5			
7	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:	5đ			
	Cung cấp đầy đủ hồ sơ cá nhân phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.	3			
	Có trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ thu thập minh chứng phục vụ	2			

	công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.				
8	<i>Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.</i>	10 đ			
	- Thực hiện ứng dụng CNTT, phòng học TM trong giảng dạy đảm bảo theo chỉ tiêu của nhà trường đề ra	6			
	- Thường xuyên sử dụng hộp thư cá nhân tên miền @dongtrieu.edu.vn để trao đổi thông tin kịp thời. - Đảm bảo môi liên hệ thường xuyên với PHHS, CBGVNV trong nhà trường thông qua nhóm zalo lớp, trường, tổ CM...	4			
II	Tiêu chuẩn 2: Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ đoàn kết, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững vàng.	30			
1	<i>Có trách nhiệm trong việc xây dựng tập thể giáo viên đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tham gia sinh hoạt các tổ nhóm chuyên môn có nề nếp chất lượng.</i>	10đ			
	- Đoàn kết nội bộ, không viết đơn thư khiếu kiện vượt cấp.	3			
	- Không vi phạm chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, của cơ quan, đơn vị.	4			
	- Ghi chép sổ nghị quyết các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể rõ ràng, đầy đủ nội dung, trình bày khoa học	3			
2	<i>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên.</i>	10đ			
	- Đảm bảo trình độ đạt chuẩn và tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; BDTX; Thực hiện nghiêm túc đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp	3			
	- Phát huy hiệu quả năng lực sở trường cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao	2			
	- Đạt kết quả cao trong các đợt kiểm tra của tổ chuyên môn, của nhà trường và của ngành. Tham gia đầy đủ các kỳ thi Giáo viên dạy giỏi các cấp.	2			
	- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục học sinh. Chất lượng chuyên môn qua các đợt kiểm tra chuyên môn được xếp loại: Tốt (Tùy theo mức độ đạt được trừ dần mỗi mức	3			

	0,5 đ).				
3	Công tác bồi dưỡng xây dựng đội ngũ	10đ			
	- Tham gia đầy đủ có hiệu quả các chương trình bồi dưỡng chuyên môn của nhà trường và của ngành.	2			
	- Có kế hoạch tự học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể, thiết thực (được thể hiện qua KH cá nhân và sổ dự giờ)	2			
	- Tích cực tham gia thực hiện tốt các chuyên đề, hội giảng, hội thi (báo cáo tham luận, dạy minh họa...).	3			
	- Tích cực phối hợp trong công tác xây dựng các nhân tố điển hình, công tác tạo nguồn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận của trường	1			
	Tích cực tham mưu cho nhà trường có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBGV, nhân viên. Tham gia tích cực các hoạt động nhân đạo.	2			
III	Tiêu chuẩn 3: Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm.	30			
1	Tích cực tham mưu đề xuất các phương án xây dựng kế hoạch duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia	2đ			
2	Tích cực thực hiện các giải pháp đảm bảo tốt các điều kiện dạy và học theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.	13đ			
	- Có ý thức bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, các công trình công cộng và thiết bị dạy học	5			
	- Tích cực tham gia công tác bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học tự làm	5			
	- Tích cực phối hợp tham mưu với nhà trường xây dựng CSVC trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.	3			
3	Tích cực tham gia các hoạt động của thư viện và khai thác có hiệu quả các tài liệu thư viện:	10đ			
	- Nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn thông qua nghiên cứu tài liệu được cung cấp trong thư viện.	5			
	- Tích cực tham gia công tác xây dựng thư viện đạt chuẩn và vận động mọi người cùng tham gia.	2			
	- Mượn, trả , sử dụng và bảo quản tài liệu đúng quy định	3			
4	Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng Trường học xanh, sạch, đẹp, an	5 đ			

	<i>toàn.</i>				
	Tổng điểm	150			

Lưu ý:

- + Điểm thành phần làm tròn đến 0,5.
- + Cá nhân đề nghị loại xuất sắc phải đạt từ 135 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 80% số điểm, không có tiêu chí nào đạt điểm 0);
- + Cá nhân đề nghị loại tiên tiến phải đạt 105 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 70% số điểm);

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ



XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG



Đông Triều, ngày 6 tháng 10 năm 2023

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHO ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN
(Ban hành kèm theo Quy chế thi đua nội bộ năm học 2023-2024)

TT	Các lĩnh vực công tác	Thang điểm quy định	Điểm tự đánh giá	Điểm HĐ TĐ-KT đánh giá
I	Tiêu chuẩn 1: Xây dựng tập thể đoàn kết	50đ		
	- Có trách nhiệm trong việc xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Tham gia sinh hoạt tổ có nề nếp chất lượng.	10		
	- Đoàn kết nội bộ, không viết đơn thư khiếu kiện vượt cấp.	10		
	- Không vi phạm chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, của cơ quan, đơn vị. - thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn cho bản thân, CBGVNV khác và học sinh nhà trường.	20		
	- Ghi chép sổ nghị quyết các cuộc họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ, các tổ chức đoàn thể rõ ràng, đầy đủ nội dung, trình bày khoa học	10		
II	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao	50 đ		
	Đảm bảo CSVC thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường kịp thời	20		
	Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ được phân công đạt kết quả tốt	20		
	Có SKKN, giải pháp sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, áp dụng có hiệu quả tốt	10		
III	Tiêu chuẩn 3: Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm.	50đ		
1	<i>Tích cực tham mưu đề xuất các phương án xây dựng kế hoạch duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường học an toàn phòng chống dịch Covid-19, trường học ANNTTT, ATPCTNTT</i>	20đ		

2	<i>Tích cực thực hiện các giải pháp đảm bảo tốt các điều kiện dạy và học theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.</i>	<i>30đ</i>		
	- Có ý thức bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC, các công trình công cộng và thiết bị dạy học	20		
	- Tích cực phối hợp tham mưu với nhà trường xây dựng CSVC trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.	10		
	<i>Tổng điểm</i>	<i>150</i>		

Lưu ý:

- + Điểm thành phần làm tròn đến 0,5.
- + Cá nhân đề nghị loại xuất sắc phải đạt từ 135 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 80% số điểm, không có tiêu chí nào đạt điểm 0);
- + Cá nhân đề nghị loại tiên tiến phải đạt 105 điểm trở lên (Trong đó không có tiêu chuẩn nào dưới 70% số điểm);

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG